

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 125/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Nhật P - sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn 1, xã N T, thị xã N H, Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Trúc A - sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Đ D, xã D T, huyện Đ K, Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Nhật P và bà Nguyễn Trúc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Nhật P và bà Nguyễn Trúc A tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Trúc A trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là Huỳnh Kiến Q - sinh ngày 31/10/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông P cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 3/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung ông P, bà A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Ông Huỳnh Nhật P nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và tự nguyện nộp thay cho bà Nguyễn Trúc A 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí ông P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001522 ngày 17/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D K - tỉnh Khánh Hòa. Ông P đã nộp đủ án phí.

Quy định: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành đủ số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND xã D T (Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 29/6/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa